

## VỀ TÍNH PHIÊM THẦN TRONG PHẬT GIÁO BẮC TÔNG Ở NAM BỘ

TRẦN HỒNG LIÊN<sup>(\*)</sup>

Có mặt ở Việt Nam hơn 2000 năm qua, Phật giáo luôn thể hiện sức sống của mình. Sự hoà quyện, hội nhập của Phật giáo vào nền văn hóa dân tộc sâu sắc và bền vững đến mức nhiều nhà khoa học đã ví như nước với sữa, như máu và thịt, hoặc như nước thấm vào đất...

Sau một thời gian dài du nhập và phát triển, bên cạnh tính thống nhất, Phật giáo Việt Nam đã có được nét đặc thù. Đặc thù đó được quy định và hình thành từ quá trình phát triển trên từng địa bàn cụ thể; nó còn được củng cố thêm bởi vị trí địa - chính trị của từng miền và những điều kiện xã hội của các cộng đồng dân cư tại chỗ. Ở Nam Bộ, cũng xuất phát từ những lí do đó, ngoài tính chung nhất, Phật giáo Nam Bộ còn có dáng vẻ riêng, đa dạng, phức tạp với nhiều giáo phái. Trên địa bàn của vùng đất mới, Phật giáo cũng có được nhiều yếu tố thuận lợi (nói theo lí nhà Phật là có đủ nhân duyên) để hình thành nên ba hệ phái: Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ<sup>(1)</sup>.

*Hệ phái Bắc tông* (có người còn gọi Đại thừa - Mahayana)<sup>(2)</sup> là hệ phái phổ biến ở Nam Bộ suốt nhiều thế kỉ. Mãi đến năm 1938 ở Miền Nam mới xuất hiện *hệ phái Nam tông* (còn gọi Hinayana) do Hộ Tông truyền từ Campuchia về, mang tên Phật giáo nguyên thủy Việt Nam (Theravada). Hệ phái Khất sĩ là hệ phái riêng có tại Nam Việt Nam, có đường hướng và nội dung

giáo lí mang tính dung hợp hai hệ phái Bắc tông và Nam tông, do Minh Đăng Quang khai sáng vào năm 1943 - 1944.

1. Trong địa bàn phát triển ba hệ phái trên của Phật giáo Việt Nam thì Nam Bộ là địa bàn hình thành, phát triển rộng và có nét đa dạng, đặc thù hơn cả so với hai miền Bắc và Trung. Trong ba hệ phái, do quan niệm về giáo lí có khác biệt đôi chút, nên hệ phái Bắc tông mang yếu tố *mở*, sáng tạo và năng động hơn. Từ quan niệm về giáo lí, về cách hành đạo và nghi thức thờ cúng tương đối khác biệt mà Phật giáo Bắc tông đã thể hiện được tính chất *tùy thuận*, tinh thần *khế lí, khế cơ*<sup>(3)</sup> của Phật giáo rõ nét hơn. Trong quá trình phát triển của mình, gần 2000 năm qua, Phật giáo Việt Nam, chủ yếu là Phật Bắc tông đã góp phần lớn vào việc định hình đặc điểm và tính chất của mình; mà nổi bật nhất, thể hiện qua các điện thờ là *tính chất phiếm thần* của nó, bên cạnh một

\*. TS, Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Xem thêm: *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ Việt Nam*. Nxb KHXH, 1995 và *Phật giáo Nam Bộ từ thế kỉ XVII đến 1975*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1996 của cùng tác giả Trần Hồng Liên.

2. Có ý kiến cho rằng Đại thừa (Mahayana) là Bắc tông hay Bắc truyền; Tiểu thừa (Hinayana) là Nam tông hay Nam truyền. Thực tế không hoàn toàn như vậy. Trong Bắc hay Nam tông đều có yếu tố của giáo lí Đại và Tiểu thừa.

3. Phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, mọi lúc, mọi nơi.

hệ thống tượng tròn của các vị Bồ Tát được đặt thờ phối tự với Phật A Di Đà và Phật Thích Ca Mâu Ni...

Khá nhiều bài nghiên cứu công phu khi đề cập đến những đặc điểm của Phật giáo Việt Nam và Nam Bộ<sup>(4)</sup>, đều tìm ra dấu ấn của tín ngưỡng dân gian trong Phật giáo và đều cho rằng đó là một trong những nhân tố quan trọng, góp phần thể hiện đặc điểm của Phật giáo Việt Nam.

2. Đi tìm lại nguồn gốc và nguyên nhân đưa đến tính chất phiếm thần trong Phật giáo Bắc tông ở Việt Nam là một việc cần thiết để làm rõ đặc điểm của Phật giáo Việt Nam. Trong khi tìm lại nguồn gốc xuất hiện chùa ở Việt Nam, có ý kiến cho rằng: "Có thể những ngôi chùa đầu tiên vốn là những ngôi đền thờ các thần truyền thống mà người ta đã đặt thêm điện thờ Phật vào đó. Không phải người ta đã đặt tượng Tứ Pháp vào các chùa thờ Phật mà đã đặt bàn thờ Phật vào các đền thờ Tứ Pháp, tức đền thờ các nữ thần nông nghiệp đã có từ trước và đến lượt các nữ thần này được phật hoá, trở thành các Phật Bà"<sup>(5)</sup>. Song song với ý kiến đề cập đến hiện tượng Phật giáo được dân gian hoá qua việc hội nhập với các tín ngưỡng dân gian bản địa, có tác giả đã nêu lên hai tính chất quan trọng, trong số nhiều yếu tố khác, đó là tính dân gian và tính thống nhất<sup>(6)</sup> của Phật giáo Việt Nam. Riêng trên địa bàn Nam Bộ, khi khảo sát lại khá nhiều ngôi chùa cổ đều cho thấy *nguồn gốc hình thành các chùa tại đây đã có sự gắn bó với tín ngưỡng truyền thống qua các biểu hiện: bản thân địa điểm lập chùa đã là một ngôi miếu, một đền thờ có từ trước; hoặc sau khi xây dựng chùa, trong vườn chùa phía trước, đều đặt hai ngôi miếu nhỏ hai bên để thờ Thổ Thần và Năm Bà Ngũ Hành (hoặc Bà Chúa Xứ, Bà Cửu Thiên Huyền Nữ; hoặc Bà Thủy, Bà Hỏa...)*<sup>(7)</sup>.

Như vậy, có thể thấy rằng, từ yếu tố nội sinh của Phật giáo, ngay từ nơi xuất phát, Phật giáo đã có tính *khế li, khế cơ*. Khi truyền vào một địa phương, một đất nước nào, *Phật giáo đã nhanh chóng thích ứng với phong tục, tập quán của địa phương ấy, dân tộc ấy... Sự thích ứng ấy đã "lưu giữ" lại trên điện thờ Phật giáo nhiều thần linh địa phương*; họ đã trở thành những vị Hộ Pháp, Khuyến Thiện, Trừng Ác, làm chức năng giữ chùa, bảo vệ tài sản cho chùa... như trường hợp Quan Vân Trường trở thành Già Lam thánh chúng trong chùa.

Phật giáo với tư tưởng từ bi, cứu khổ cứu nạn đã đưa đến vai trò và hạnh Bồ Tát giới trong Phật giáo thuộc hệ phái Bắc tông khá rõ rệt. Có thể dùng sự xuất hiện của các vị Bồ Tát và thần linh trong điện thờ của chùa thuộc hệ phái Bắc tông để so sánh và phân biệt ngôi chùa theo hệ phái Nam tông với duy nhất loại tượng Phật Thích Ca Mâu Ni. Biểu tượng cho lòng từ bi trong các Bồ Tát là Quan Thế Âm. Dân gian đã trân trọng và ngưỡng vọng Bà, người mẹ hiền của chúng sinh, và quen miệng gọi là Phật Bà. Tính chất đa thần trong tín ngưỡng của người Việt, cùng với việc đề cao nữ tính, tính âm, đưa đến hiện tượng thờ Mẫu khá phổ biến ở ba miền đất nước. Về điều này có tác giả đã nhận xét: "Việc đồng thời phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau của tự nhiên dẫn đến hậu quả trong lĩnh vực tư duy là lối tư duy tổng hợp; và trong lĩnh vực tín ngưỡng

4. Xem Vũ Ngọc Khánh. *Lấy Phật làm lòng*. Tập văn Phật Đán, 2592, 1985.

5. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long. *Chùa Việt Nam*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1993, tr. 27.

6. Xem: Nguyễn Duy Hinh. *Về hai đặc điểm Phật giáo Việt Nam*. Trong sách: *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1996.

7. Trần Hồng Liên. *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ Việt Nam (từ thế kỉ XVII đến 1975)*. Nxb KHXH, 1995.

là tín ngưỡng đa thần. Tính chất âm tính của văn hóa nông nghiệp dẫn đến hậu quả trong lĩnh vực quan hệ xã hội là lối sống thiên về tình cảm, trọng phụ nữ, và trong lĩnh vực tín ngưỡng là tình trạng lan tràn các nữ thần. Và vì cái đích mà người Việt Nam hướng tới là sự phồn thực, cho nên nữ thần của ta không phải là các cô gái trẻ đẹp, mà là các Bà Mẹ, các Mẫu<sup>(8)</sup>.

3. Tín ngưỡng đa thần, trong đó nổi bật với số lượng lớn là các thần nữ, được tìm thấy phổ biến trong các chùa Nam Bộ, đặc biệt là các ngôi chùa cổ, thuộc hệ phái Bắc tông.

Một số nhân thần có mặt trong các ngôi chùa Việt ở Nam Bộ như : *Tổ Hùng Vương* (chùa Bình Đông, tỉnh Bình Dương); *Hai Bà Trưng* (Niệm Phật đường Hưng An, Thành phố Hồ Chí Minh); *Trần Hưng Đạo* (chùa Bửu Phong, tỉnh Đồng Nai); *Nguyễn Trung Trực* (chùa Sùng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bên cạnh các nhân thần vốn là những con người hay huyền thoại, còn có các thần linh ở cõi Trời như Bà Cửu Thiên Huyền Nữ được thờ ở chùa Thiên Phước (Vĩnh Long); chùa Bửu Lâm (Tiền Giang)... Nhiều chùa còn lại dấu vết của việc thờ vua, được xem là con trời (Thiên Tử), vốn là hình thức thờ phổ biến trong các chùa cổ ở Miền Bắc.

*Thần Thành Hoàng Bốn Cảnh* vốn được thờ tự trong đình làng, cũng thấy có ở chùa với bài vị ghi: "Thần Hoàng Bốn Cảnh đại tiểu đẳng thần đồng lai chư vị" (chùa Giác Vương, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

*Thần Bồn Mạ* với trang thờ đặt tại tiền điện chùa Long Bàn (Bà Rịa - Vũng Tàu); chùa Châu Viên (An Giang)...

Tại vùng núi non, nhiều chùa còn dấu vết thờ tứ vị sơn thần như tại chùa Phước Lâm

(thị xã Tây Ninh); chùa Linh Sơn Tiên Thạch tự (núi Bà Đen, Tây Ninh)...

Do ảnh hưởng sâu đậm phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian, chùa theo hệ phái Bắc tông cũng du nhập vào điện thờ bài vị thờ các vị hành binh, hành khiển hàng năm.

Đặc biệt, trong các chùa cổ ở Nam Bộ, có hai bàn thờ nhỏ, một được đặt trước chùa (gian vào tiền điện) thờ thập loại cô hồn; và một bàn thờ Xuất Sanh (phía sau chùa). Trên bàn thờ thập loại cô hồn, chùa dành thờ chung cho các cô hồn uổng tử, do cái chết oan khuất; cho các âm binh và cho chiến sĩ.

Ngoài một số các thần linh vừa kể, trong chùa còn có bàn thờ Long Vương, được đặt riêng hoặc chung với mười vị Diêm Vương (Minh Vương) còn gọi bộ Thập điện, tượng trưng cho mười vị vua cai quản cõi địa ngục (Tần Quảng Vương, Sở Giang Vương, Tống Đế Vương, Ngũ Quan Vương, Diêm La Vương, Biện Thánh Vương, Thái Sơn Vương, Bình Đẳng Vương, Đô Thị Vương, Chuyển Luân Vương).

Quá trình cộng cư với các dân tộc như người Hoa, người Khmer ở Nam Bộ đã đưa đến sự hội nhập tín ngưỡng trong ngôi chùa. Tượng Quan Thánh, Thiên Hậu (chùa Trường Thạnh, Phật Ấn, Thành phố Hồ Chí Minh); bàn thờ Thiên Phụ, Địa Mẫu vốn được thờ phổ biến trong các ngôi miếu của người Hoa cũng có trong chùa Bửu Phong (Đồng Nai)... Các miếu thờ Neak Tà của người Khmer cũng có ở chùa Linh Quang (Vĩnh Long), Linh Sơn (Long An), Phụng Sơn (Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh)... Thần Vishnu, một vị thần của Bà La Môn

8. Trần Ngọc Thêm. *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Trường ĐHTH Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr. 194.

giáo cũng được đặt thờ tại chùa Phước Lâm (Bà Rịa - Vũng Tàu), Bửu Sơn, Bửu Thành, Phước Hội (Đồng Nai)...

Dấu vết của Đạo giáo cũng lưu lại trên thân điện các ngôi chùa Phật giáo qua hình ảnh *Bắc Đế* (chùa Trường Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) hay bộ tượng *Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu* có hầu hết tại các ngôi chùa cổ, đặc biệt là bài vị thờ *Năm Ông*.

Tại gian chánh điện chùa Bửu Lâm (Tiền Giang) còn đặt thờ tượng *Thần Nông, Phục Hy, Huỳnh Đế*.

Đặc biệt tại một số chùa ở Sóc Trăng, tính phiếm thân trong điện thờ nổi rõ và chiếm số lượng cao hơn so với các chùa ở Nam Bộ. Có thể thấy trong ngôi chùa Bửu Sơn (thị xã Sóc Trăng), ngoài các thần linh thể hiện đậm nét mối giao lưu văn hóa giữa các dân tộc Việt, Hoa, Khmer qua việc thờ *Ông Hổ, Ông Tà, Thiên Phụ, Địa Mẫu*,... còn có từng bàn thờ riêng dành cho *Phật Mẫu Diêu Trì, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trăm quan cật thân, Kim Tinh Thánh Mẫu, Thập Điện Diêm Vương, Quan Thánh Đế Quân*... Ở chùa Phật Quang (huyện Mỹ Tú - Sóc Trăng), ngoài các tượng Phật, còn có thờ *Ông Tà, Năm Ông, Bắc Đế, Thần Tử Vi, Thần Vàng, Thần Quang Địa, Tam Hoàng, Bạch Hâu, Cửu Vị tinh quân, Thổ Thần, Năm Bà Ngũ Hành, Bà Chúa Xứ, Cửu Thiên Huyền Nữ, Chúa Tiên, Tỳ Lam, Các Cô*...

Tại Hải Phước An Tự, ngôi chùa cổ thuộc địa bàn cộng cư đa dân tộc của xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng có cả trên thân điện *Bà Mã Châu, Tiên Đông, Ngọc Nữ Thiên Lí Nhãn, Thuận Phong Nhĩ, Bắc Đế, Quan Thánh Đế Quân*... cùng một gian với tượng cốt thờ *Ông Hổ*.

4. Giữa thế kỉ XIX, ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, Phật giáo còn được cải biên

cho phù hợp với trình độ và nhận thức của đông đảo tín đồ bình dân, qua sự ra đời của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương và sau đó là Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo... đã đem lại cho Phật giáo Nam Bộ một nét mới mẻ, sáng tạo. Trên tinh thần cải biên giáo lí đó, Phật giáo mang tính địa phương và dân tộc sâu sắc hơn. Qua hai cơ sở thờ tự là chùa Tây An tạm xem như là Tổ đình của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương và chùa Phi Lai - Tam Bửu của Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở An Giang cho thấy việc "dung nạp" vào điện thờ của mình khá nhiều thần linh, dựa trên quan niệm "Tứ đại trọng ân". Mặc dù trong giáo lí đã nêu lên tinh thần vô vi<sup>(9)</sup> không hình tướng, không tượng cốt, nhưng tại Tổ đình của Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Ba Chúc, bàn thờ được đặt nối tiếp nhau để ngưỡng vọng khá nhiều thần linh: Chánh Đức Thiên La Thân, Thổ Trạch Long Thân, Sơn Hà Xã Tắc, Ngũ Hổ Sơn, Tả Mạng Thần Quan, Hữu Mạng Thần Quan, Tứ Đại Thần Châu (qua hình ảnh thờ bốn hòn đá), Khổng Tử, Mạnh Tử, Năm Bà Ngũ Hành, Tổ Lễ, Nhạc, Thập Nhị Công Nghệ... Đặc biệt, chùa Phi Lai - Tam Bửu cũng đặt bàn thờ Quan Thánh Đế Quân. Theo lời truyền lại, những năm kháng Pháp, tuy chủ trương không thờ tượng cốt, nhưng để che mắt giặc, tại Tổ đình này đã đặt duy nhất pho tượng Quan Thánh Đế Quân. Phải chăng đó là biểu tượng về sự "trung quân, ái quốc" của người lập đạo và cũng là ngọn cờ của nghĩa quân kháng Pháp giương lên qua hình thức tôn giáo để tập hợp lực lượng?

5. Như đã trình bày trên, các dạng thức thờ tự thần linh trên điện thờ Phật giáo Bắc tông phong phú, đa dạng. Tính chất phiếm thân của Phật giáo Bắc tông đã mang lại

9. Theo quan niệm của các giáo phái trên vô vi là không làm cho có hình tướng, là không có hình tướng.

nhiều ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc. Trong người dân Việt Nam, đặc biệt là ở Nam Bộ, thông qua hình thức thờ tự, qua các thần linh được ngưỡng vọng... đã bộc lộ một tâm thức phiếm thần (Mentalité religieuse) của cư dân Việt.

Trước hết, sự đa dạng và phong phú trên thần điện ở các chùa đã cho thấy tính khoan dung (tolérance) của dân tộc Việt Nam. Họ đã nhân hóa và thần linh hóa lực lượng tự nhiên: Bà Kim, Bà Thủy, Bà Mộc, Bà Hỏa, Bà Thổ... trên tinh thần vừa muốn chinh phục lực lượng tự nhiên, lại vừa muốn hòa hợp với chúng. Tâm lí cầu mong "phong điều vũ thuận, quốc thái dân an", mùa màng tươi tốt... luôn là khát vọng của cư dân nông nghiệp lúa nước, thờ Thần Nông, Sơn Hà Xã Tắc, Tứ Đại Thần Châu... bên cạnh các bậc siêu phàm như Phật, Bồ Tát... Cả Phục Hy, Huỳnh Đế, Quan Thánh, Thiên Hậu cũng được đặt chung với nhiều Thần, Phật khác.

Tâm thức phiếm thần của cư dân Việt còn bộc lộ và dung chứa trong nó tư duy hướng thiện sâu sắc. Không phải ngẫu nhiên mà Lí Thị Thiên Hương (hay Nàng Đênh) lại được ngưỡng vọng và tôn kính đến nhường ấy. Huyền thoại về cái chết của cô gái trung trinh Lí Thị Thiên Hương, mượn cái chết để bảo toàn phẩm giá là bài học lớn về giáo dục nhân cách cho người phụ nữ. Cũng không phải ngẫu nhiên bà Thiên Hậu lại được du nhập vào điện thờ Phật giáo, được đặt thờ phổ biến trong chùa Việt, trong miếu của người Hoa. Lòng hiếu thuận và tinh thần vô úy, xả thân vì mọi người như bà đáng là tấm gương soi cho nhiều thế hệ đời sau, và lại cũng gắn gũi với tinh thần vô úy (không sợ hãi); cái "dũng" là một trong ba yếu tố cơ bản mà người theo Phật giáo phải có: *bi, trí, dũng*.

Tư duy hướng thiện trong điện thờ ở chùa Nam Bộ còn được thấy rõ qua hình

tượng hai ông Thiện Hữu Thiện Báo và Ác Hữu Ác Báo; còn gọi nôm na là Ông Thiện, Ông Ác. *Cái đẹp, cái thiện* là những mục tiêu mà muôn đời con người muốn vươn tới, là khát vọng về *chân, thiện, mỹ*. Từ đó, đưa đến việc thần hóa, thánh hóa những con người thật như Bà Đen, Bà Chúa Xứ, Bà Thiên Hậu... Cả ba đều được tôn vinh Thánh Mẫu... như Bà Man Nương đã từng được dân gian đưa lên ngôi vị cao quý nhất: Phật Bà, từ gần hai thiên niên kỉ trước.

Trong cái khoan dung, độ lượng, dung hợp vào điện thờ Phật giáo khá nhiều thần linh, vong linh các cõi, tâm thức phiếm thần của cư dân Việt đã cho thấy *tư duy sáng tạo, năng động, thực tiễn của mình*, đặc biệt là tại vùng đất mới. Người dân đến chùa, cầu cúng, lễ lạy, ngưỡng vọng các chư Phật, Bồ Tát, Thần linh... không phải để cầu mong sớm được thành Tiên, thành Phật mà cầu mong cái cụ thể và gắn gũi với cuộc sống đời thường như mong được mùa màng tươi tốt, mua may bán đắt; được làm điều lành, tránh điều ác; được hạnh phúc và thịnh vượng. Do vậy, việc thờ đa thần trong điện thờ Phật giáo Bắc tông là một định hướng tín ngưỡng có tính thực tiễn cao mà trong Phật giáo thuộc hệ phái Nam tông chúng ta không tìm thấy.

Tính thực tiễn cao đưa đến tinh thần nhập thế của hàng hàng lớp lớp tu sĩ qua nhiều thế hệ. Có lẽ chưa ở đâu trong cả nước, con số chùa chiền là cơ sở cách mạng, là địa chỉ đỏ nhiều như ở Nam Bộ, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh. Truyền thống yêu nước được hun đúc suốt hàng nghìn năm qua, cùng với tính thực tiễn, tinh thần nhập thế của Phật giáo đã lí giải vì sao, trong những lúc đất nước bị đe dọa bởi ngoại xâm, tu sĩ Phật giáo đã "cởi áo cà sa khoác chiến bào". Các ngôi chùa như Giác Lâm, Thiên Tôn, Đức Lâm, Long An,

Trương Thanh, Phật Ấn, Long Thanh (Sài Gòn) hoặc chùa Hội Linh (Cần Thơ); Sắc Tứ Tam Bảo (Rạch Giá, Kiên Giang); chùa Bửu Long (Tiền Giang)... đã trở thành nơi cất giấu truyền đơn, nơi hội họp, là hầm bí mật cho cán bộ cách mạng trú ẩn.

Nhiều năm qua hình ảnh nhà sư trẻ Thiện Chiếu với những việc làm tích cực cho xã hội, cho đạo pháp, nhất là qua cuộc vận động chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam đã tỏ rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa đạo và đời, tỏ rõ ý thức của một tu sĩ biết mình trước hết vẫn là một công dân, và luôn có truyền thống yêu nước thương dân. Cặp câu đối của nhà sư Thiện Chiếu đặt ở cổng chùa Linh Sơn vào giai đoạn chấn hưng đã làm nức lòng các tu sĩ và cho thấy đặc trưng của Phật giáo Việt Nam, đặc biệt là ở Nam Bộ: "*Phật pháp thị nhập thế nhi phi yếm thế. Từ bi nãi sát sinh dĩ độ chúng sinh*"<sup>(10)</sup>.

6. Tính phiếm thân trong Phật giáo Bắc tông nếu như đã góp phần mang lại nhiều ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc, thì mặt khác, cũng chính xuất phát từ những điều kiện và các yếu tố ấy lại làm cho Phật giáo Bắc tông nhuộm màu sắc mê tín, nặng tính thần quyền, đưa đến một số suy nghĩ có thể sai lệch về giáo lý Phật giáo: các bàn thờ Mẫu, thờ Ngọc Hoàng, Trần Hưng Đạo... bên trong chánh điện đã "góp phần" đưa vào đây nhiều nghi lễ liên quan đến việc cầu cúng, xin xăm, bói quẻ, xin keo... Hình ảnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cửu Thiên Huyền Nữ... vô hình trung đã đưa lại trong tư duy

của một số phật tử về một Phật giáo ngưỡng vọng Thượng Đế, tin rằng Thượng Đế ngự trị, ban phúc giáng họa, có quyền năng chi phối cuộc sống con người. Những pho tượng thờ Thần, Thánh... đã làm mờ nhạt đi quan niệm và vai trò tự lực của con người. Tha lực của Phật, Bồ Tát chỉ góp phần hỗ trợ vì Phật Thích Ca đã chẳng từng khuyên nhủ các đệ tử của mình: "Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi".

7. Ngoài ra, cũng chính từ những thuận lợi cho tu sĩ có điều kiện vào đời, cứu đời... nhiều hơn hệ phái Nam tông nên tu sĩ Phật giáo Bắc tông lại có nhiều cơ hội để thoái hoá, biến chất về phẩm hạnh và oai nghi đạo đức nhiều hơn. Sinh hoạt, tiếp xúc với hoạt động xã hội bên ngoài của tu sĩ Bắc tông đã tạo ra môi trường thử thách lớn lao và khắc nghiệt hơn. Có những tu sĩ đã không vượt qua được những thử thách đó và không còn giữ được giới luật đề ra.

Tóm lại, thờ đa thần trong Phật giáo Bắc tông là hiện tượng phổ biến ở Việt Nam, đặc biệt là ở Nam Bộ. Trong một chừng mực nhất định, tính chất phiếm thân đã mang lại nhiều ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc, góp phần làm rõ hơn đặc điểm của Phật giáo ở Việt Nam. Tính chất ấy càng thể hiện nét đặc thù khi nó được phát triển ở Nam Bộ, nơi mà điều kiện về địa lý, về con người... vốn đã trải qua nhiều cuộc cọ xát, thử thách với rất nhiều hệ tư tưởng./.

10. Có nghĩa: Đạo Phật là nhập thế chứ không yếm thế. Từ bi là sát sinh để độ chúng sinh.